

NGHỊ QUYẾT

**Quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa công cộng
trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa số 45/2024/QH15;

*Xét Tờ trình số 945/TTr-UBND ngày 24 tháng 5 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian
văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo
thăm tra số 68/BC-VHXXH ngày 08 tháng 7 năm 2026 của Ban Văn hóa - Xã hội
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ
họp;*

*Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ khôi phục
Không gian văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030.*

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ khôi phục Không gian văn hóa công cộng trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026 - 2030, gồm làm mới và sửa chữa nhà rông truyền thống của các dân tộc Bahnar, Chăm, Jrai và nhà sàn cộng đồng truyền thống của dân tộc H'rê trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

Các xã, phường thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn tỉnh, có một hoặc nhiều cộng đồng dân tộc Bahnar, Chăm, H'rê, Jrai sinh sống, còn duy trì sinh hoạt văn hóa truyền thống tại nhà rông, nhà sàn cộng đồng.

Điều 2. Nội dung và mức hỗ trợ

1. Nội dung hỗ trợ

Hỗ trợ bằng tiền để làm mới và sửa chữa nhà rông truyền thống của các dân tộc Bahnar, Chăm, Jrai và nhà sàn cộng đồng truyền thống của dân tộc H'rê.

2. Mức hỗ trợ

a) Đối với công trình làm mới: mỗi năm hỗ trợ tối đa 10 công trình trên địa

bàn tính, mức hỗ trợ tối đa 70% giá trị dự toán công trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng không quá 01 tỷ đồng/công trình/xã/phường.

b) Đối với công trình sửa chữa: mỗi năm hỗ trợ tối đa 20 công trình trên địa bàn tính, mức hỗ trợ tối đa 500 triệu đồng/công trình/xã/phường theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ và trách nhiệm đối ứng

1. Nguyên tắc, điều kiện hỗ trợ

a) Việc làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống phải bảo đảm các yếu tố truyền thống của dân tộc tại địa phương.

b) Ưu tiên hỗ trợ việc làm mới, sửa chữa nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống tại các địa phương duy trì thường xuyên, hiệu quả hoạt động văn hóa truyền thống liên quan đến công chiêng, có nhu cầu cấp thiết về bảo tồn văn hóa truyền thống và có tiềm năng phát triển du lịch cộng đồng.

c) Đối với công trình làm mới, mỗi xã, phường được nhận hỗ trợ một lần khi đã triển khai một phần việc làm mới nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống; Ủy ban nhân dân các xã, phường lập phương án, kế hoạch thực hiện đảm bảo các yêu cầu về quỹ đất, kiến trúc, hoa văn, nguyên vật liệu truyền thống; có biên bản thống nhất của cộng đồng dân cư và ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về văn hóa làm cơ sở xác định dự toán kinh phí hỗ trợ.

Đối với công trình sửa chữa, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức kiểm tra, đánh giá thực trạng, xác định mức độ xuống cấp, hư hại và lập phương án, kế hoạch thực hiện sửa chữa đảm bảo các yêu cầu về kiến trúc, hoa văn, nguyên vật liệu truyền thống; có biên bản thống nhất của cộng đồng dân cư và ý kiến thẩm định của cơ quan chuyên môn về văn hóa làm cơ sở xác định dự toán kinh phí hỗ trợ.

d) Trường hợp nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống đã được nhận hỗ trợ từ các Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các chương trình, dự án khác sử dụng ngân sách nhà nước thì không được hỗ trợ theo Nghị quyết này.

Trường hợp mức hỗ trợ từ Chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, dự án khác thấp hơn mức quy định tại Nghị quyết này, ngân sách tỉnh hỗ trợ phần chênh lệch nhưng tổng mức hỗ trợ từ các nguồn ngân sách không vượt quá mức hỗ trợ quy định tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết này.

2. Trách nhiệm đối ứng

Đối với công trình nhà rông, nhà sàn cộng đồng truyền thống làm mới, phần kinh phí còn lại (tối thiểu 30%) do ngân sách cấp xã cân đối và huy động các nguồn hợp pháp khác (bao gồm: giá trị đóng góp của cộng đồng dân cư bằng ngày công lao động hoặc nguyên vật liệu tại chỗ được quy đổi thành tiền và tính vào giá trị đối ứng của công trình).

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách địa phương theo phân cấp hiện hành, được bố trí trong dự toán ngân sách hằng năm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; trường hợp sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia phải bảo đảm đúng mục tiêu, nội dung và cơ chế tài chính của từng chương trình.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26 tháng 7 năm 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật (Bộ Tư pháp);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TTHĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm PVHCC tỉnh (đăng tải trên Công báo điện tử);
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HSKH.

CHỦ TỊCH



Rah Lan Chung